

KẾT QUẢ CÂN ĐO SỨC KHỎE THÁNG 9/2025
Lớp 4TB6 - Năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng g tuổi	Giới tính	Cân nặng		Chiều cao		Kết quả chiều cao theo cân nặng (≤ 60 tháng) hoặc BMI (> 60)
					Nặng (kg)	Kết quả	Cao (cm)	Kết quả	
1	Nguyễn Việt Anh	07/03/2021	54	Nam	14	Bình thường	103	Bình thường	Bình thường
2	Vũ Minh Anh	14/07/2021	50	Nữ	17.7	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
3	Nguy Gia Bảo	07/08/2021	49	Nam	17.3	Bình thường	104	Bình thường	Bình thường
4	Đỗ Bảo Châm	18/04/2021	53	Nữ	15.6	Bình thường	106	Bình thường	Bình thường
5	Nguyễn Ngọc Diệp	26/01/2021	56	Nữ	14	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
6	Mai Hải Đăng	25/02/2021	55	Nam	13.5	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
7	Nguyễn Phương Hằng	25/11/2021	46	Nữ	13	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường
8	Mai Minh Khôi	21/10/2021	47	Nam	15.3	Bình thường	97	Bình thường	Bình thường
9	Vũ Đăng Khôi	29/10/2021	47	Nam	16.7	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
10	Vũ Minh Khôi	20/05/2021	52	Nam	17.7	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
11	Đinh Vũ Diệu Linh	09/04/2021	53	Nữ	16.3	Bình thường	105	Bình thường	Bình thường
12	Trần Phương Linh	28/05/2021	52	Nữ	15	Bình thường	105	Bình thường	Bình thường
13	Đỗ Minh Ngọc	31/07/2021	50	Nữ	13.5	Bình thường	96	Bình thường	Bình thường
14	Phạm Bảo Ngọc	10/10/2021	47	Nữ	13	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường
15	Vũ Thị Như Ngọc	24/01/2021	56	Nữ	14	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
16	Vũ Diệu Nhi	18/08/2021	49	Nữ	14	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
17	Mai Vũ Thiên Phú	05/11/2021	46	Nam	20	Bình thường	107	Bình thường	Bình thường
18	Nguyễn Ánh Phương	07/11/2021	46	Nữ	16.5	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường
19	Nguyễn Văn Quyết	04/11/2021	46	Nam	14.5	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
20	Mai Phúc Thịnh	20/01/2021	56	Nam	15	Bình thường	101	Bình thường	Bình thường
21	Đỗ Minh Trung	29/08/2021	49	Nam	13.6	Bình thường	96	Bình thường	Bình thường
22	Hoàng Anh Tú	13/08/2021	49	Nam	14.5	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
23	Mai Đình Văn	20/06/2021	51	Nam	13.6	Bình thường	97	Bình thường	Bình thường
24	Lê Thanh Vân	12/09/2021	48	Nam	14.5	Bình thường	104	Bình thường	Bình thường
25	Đinh Hải Yến	28/04/2021	53	Nữ	13	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường

Tổng hợp kết quả cân đo lần I:

Tổng số cháu ra lớp: 25 cháu; Nữ: 13, Nam: 12.
Tổng số cháu được theo dõi bằng biểu đồ: 25 cháu

*** Về cân nặng:**

- Trẻ PTBT: 25/25 =
- Trẻ SDD nhẹ: 0 cháu
- Trẻ SDD nặng: 0 cháu
- Trẻ thừa cân: 0 cháu

*** Về chiều cao:**

- Trẻ PTBT: 25/25 = 100
- Trẻ thấp còi: 0 cháu
- Trẻ thấp còi nặng: 0 cháu
- Trẻ cao hơn tuổi: 0 cháu

Xuân Trường, ngày 15 tháng 09 năm 2025
GIÁO VIÊN

ngoa

Nguyễn Thị Ngoan



Đỗ Thị Toan

KẾT QUẢ CÂN ĐO SỨC KHỎE THÁNG 12/2025

Lớp CTB6 - Năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tuổi	Giới tính	Cân nặng		Chiều cao		Kết quả chiều cao theo cân nặng (<= 60 tháng) hoặc BMI (> 60)
					Nặng (kg)	Kết quả	Cao (cm)	Kết quả	
1	Nguyễn Việt Anh	07/03/2021	57	Nam	15	Bình thường	105	Bình thường	Bình thường
2	Vũ Minh Anh	14/07/2021	53	Nữ	18	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
3	Nguyễn Gia Bảo	07/08/2021	52	Nam	18	Bình thường	105	Bình thường	Bình thường
4	Đỗ Bảo Châm	18/04/2021	56	Nữ	16	Bình thường	107	Bình thường	Bình thường
5	Nguyễn Ngọc Diệp	26/01/2021	59	Nữ	15	Bình thường	101	Bình thường	Bình thường
6	Mai Hải Đăng	25/02/2021	58	Nam	14	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
7	Nguyễn Phương Hằng	25/11/2021	49	Nữ	14	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
8	Mai Minh Khôi	21/10/2021	50	Nam	15.5	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường
9	Vũ Đăng Khôi	29/10/2021	50	Nam	18	Bình thường	109	Bình thường	Bình thường
10	Vũ Minh Khôi	20/05/2021	55	Nam	17	Bình thường	109	Bình thường	Bình thường
11	Đinh Vũ Diệu Linh	09/04/2021	56	Nữ	16.5	Bình thường	106	Bình thường	Bình thường
12	Trần Phương Linh	28/05/2021	55	Nữ	16	Bình thường	107	Bình thường	Bình thường
13	Đỗ Minh Ngọc	31/07/2021	53	Nữ	14	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường
14	Phạm Bảo Ngọc	10/10/2021	50	Nữ	14	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
15	Vũ Thị Như Ngọc	24/01/2021	59	Nữ	14.5	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
16	Vũ Diệu Nhi	18/08/2021	52	Nữ	14.5	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
17	Mai Vũ Thiên Phú	05/11/2021	49	Nam	20.5	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
18	Nguyễn Anh Phương	07/11/2021	49	Nữ	17	Bình thường	103	Bình thường	Bình thường
19	Nguyễn Văn Quyết	04/11/2021	49	Nam	15	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
20	Mai Phúc Thịnh	20/01/2021	59	Nam	15	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường
21	Đỗ Minh Trung	29/08/2021	52	Nam	14	Bình thường	97	Bình thường	Bình thường
22	Hoàng Anh Tú	13/08/2021	52	Nam	15	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
23	Mai Đình Văn	20/06/2021	54	Nam	14	Bình thường	98	Bình thường	Bình thường
24	Lê Thanh Vân	12/09/2021	51	Nam	15	Bình thường	105	Bình thường	Bình thường
25	Đinh Hải Yến	28/04/2021	56	Nữ	14	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường

Tổng hợp kết quả cân đo lần II:

Tổng số cháu ra lớp: 25 cháu; Nữ: 13, Nam: 12.
Tổng số cháu được theo dõi bằng biểu đồ: 25 cháu

* Về cân nặng:

- Trẻ PTBT: 25/25 = 100%
- Trẻ SDD nhẹ: 0 cháu
- Trẻ SDD nặng: 0 cháu
- Trẻ thừa cân: 0 cháu

* Về chiều cao:

- Trẻ PTBT: 25/25 = 100%
- Trẻ thấp còi: 0 cháu
- Trẻ thấp còi nặng: 0 cháu
- Trẻ cao hơn tuổi: 0 cháu



Đỗ Thị Toàn

Xuân Trường, ngày 15 tháng 12 năm 2025

GIÁO VIÊN

Ngao

Nguyễn Thị Ngao

KẾT QUẢ CÂN ĐO SỨC KHỎE THÁNG 3/2026

Lớp 4TB6 - Năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng tuổi	Giới tính	Cân nặng		Chiều cao		Kết quả chiều cao theo cân nặng (≤ 60 tháng)
					Nặng (kg)	Kết quả	Cao (cm)	Kết quả	
1	Nguyễn Việt Anh	07/03/2021	60	Nam	15.6	Bình thường	106	Bình thường	Bình thường
2	Vũ Minh Anh	14/07/2021	56	Nữ	18.5	Bình thường	111	Bình thường	Bình thường
3	Nguy Gia Bảo	07/08/2021	55	Nam	19	Bình thường	109	Bình thường	Bình thường
4	Đỗ Bảo Châm	18/04/2021	59	Nữ	17.5	Bình thường	110	Bình thường	Bình thường
5	Nguyễn Ngọc Diệp	26/01/2021	62	Nữ	16	Bình thường	104	Bình thường	Bình thường
6	Mai Hải Đăng	25/02/2021	61	Nam	14.5	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường
7	Nguyễn Phương Hằng	25/11/2021	52	Nữ	14.5	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
8	Mai Minh Khôi	21/10/2021	53	Nam	16.5	Bình thường	101	Bình thường	Bình thường
9	Vũ Đăng Khôi	29/10/2021	53	Nam	18.8	Bình thường	110	Bình thường	Bình thường
10	Vũ Minh Khôi	20/05/2021	58	Nam	19.5	Bình thường	112	Bình thường	Bình thường
11	Đinh Vũ Diệu Linh	09/04/2021	59	Nữ	16.5	Bình thường	107	Bình thường	Bình thường
12	Trần Phương Linh	28/05/2021	58	Nữ	19	Bình thường	110	Bình thường	Bình thường
13	Đỗ Minh Ngọc	31/07/2021	56	Nữ					NGHI HỌC
14	Phạm Bảo Ngọc	10/10/2021	53	Nữ	15	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường
15	Vũ Thị Như Ngọc	24/01/2021	62	Nữ	14.5	Bình thường	101	Bình thường	Bình thường
16	Vũ Diệu Nhi	18/08/2021	55	Nữ	15	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường
17	Mai Vũ Thiên Phú	05/11/2021	52	Nam	22	Bình thường	110	Bình thường	Bình thường
18	Nguyễn Ánh Phương	07/11/2021	52	Nữ	17.6	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
19	Nguyễn Văn Quyết	04/11/2021	52	Nam	16	Bình thường	104	Bình thường	Bình thường
20	Mai Phúc Thịnh	20/01/2021	62	Nam	16.5	Bình thường	103	Bình thường	Bình thường
21	Đỗ Minh Trung	29/08/2021	55	Nam	15	Bình thường	99	Bình thường	Bình thường
22	Hoàng Anh Tú	13/08/2021	55	Nam	16	Bình thường	103	Bình thường	Bình thường
23	Mai Đình Văn	20/06/2021	57	Nam	15	Bình thường	100	Bình thường	Bình thường
24	Lê Thanh Vân	12/09/2021	54	Nam	16	Bình thường	108	Bình thường	Bình thường
25	Đinh Hải Yến	28/04/2021	59	Nữ	14.5	Bình thường	102	Bình thường	Bình thường

Tổng hợp kết quả cân đo lần III:

Tổng số cháu ra lớp: 24 cháu; Nữ: 12, Nam: 12.
Tổng số cháu được theo dõi bằng biểu đồ: 24 cháu

*** Về cân nặng:**

- Trẻ PTBT: $24/24 = 100\%$
- Trẻ SDD nhẹ: 0 cháu
- Trẻ SDD nặng: 0 cháu
- Trẻ thừa cân: 0 cháu

*** Về chiều cao:**

- Trẻ PTBT: $24/24 = 100\%$
- Trẻ thấp còi: 0 cháu
- Trẻ thấp còi nặng: 0 cháu
- Trẻ cao hơn tuổi: 0 cháu

Xuân Trường, ngày 16 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN

Ngân

Nguyễn Thị Ngân



Đỗ Thị Toàn